

CÁC PHƯƠNG THỨC CHO VAY VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH ĐẮK NÔNG

Loan styles and reality apply at Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development of Đắk Nong branch

Nguyễn Tuấn Sơn¹, Nguyễn Ngọc Tuấn²

¹*Khoa Kinh tế & PTNT, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội*

²*Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Đắk Nông*

TÓM TẮT

Áp dụng phương thức cho vay phù hợp và đa dạng đem lại nhiều lợi ích cho người vay và ngân hàng, nhất là đối với địa bàn Đắk Nông, một tỉnh mới được thành lập năm 2004. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông đã áp dụng nhiều phương thức cho vay và đạt được một số kết quả khả quan. Tuy nhiên, trong thời gian tới ngân hàng cần tích cực đa dạng các hình thức cho vay và áp dụng nhiều phương thức cho vay phù hợp nhằm thỏa mãn nhu cầu tín dụng của người sản xuất và tăng hiệu quả của hoạt động tín dụng của ngân hàng.

Từ khóa: Đắk Nông, dòng tiền, phương thức cho vay.

SUMMARY

Adopting suitable and diversified loan styles bring multiple utilities and benefit for both credit borrowers and banks, especially in Dak Nong province, a newly established province in 2004. Recently, the Dak Nong bank for Agriculture and Rural Development has applied multiple loan styles and achieved good results. However, in the following years, the bank needs to apply more diversified loan forms and adopt appropriate loan styles in order to meet increasing credit demand of the borrowers and enhance the efficiency of the credit activities of the bank as well.

Key word: Đăknong, loan styles, money flow.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đối với hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại (NHTM), việc áp dụng phương thức cho vay phù hợp nhằm tạo ra sự thích ứng giữa luân chuyển vốn vay ngân hàng với luân chuyển vốn sản xuất và kinh doanh của đơn vị vay vốn. Thực hiện được điều này, sẽ dẫn đến tình trạng cân bằng giữa “dòng tiền” của ngân hàng và “dòng hàng” của người vay vốn, nếu xét trên bình diện vĩ mô thì tránh được một trong những nguyên nhân của tình trạng thừa thiếu tiền tại các thời điểm, biểu hiện của lạm phát và giảm phát trong nền kinh tế. Dưới góc độ quản lý thì áp dụng phương thức cho vay phù hợp sẽ dẫn đến việc tiết kiệm chi phí, tiết kiệm vốn và hạn chế được rủi ro trong sử dụng vốn.

Đắk Nông là tỉnh mới được thành lập năm 2004, trên cơ sở chia tách 6 huyện phía Nam của tỉnh Đắk Lắk, có diện tích tự nhiên trên 651.000 ha, dân số trên 421.000 người (Bộ Khoa học và

Công nghệ, 2004). Kinh tế của tỉnh tăng trưởng liên tục qua các năm với nhiều ngành nghề và nhiều thành phần tham gia, nhưng chủ yếu vẫn là sản xuất nông nghiệp và hộ sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Năm 2004, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là 1.631 tỷ đồng, trong đó nông - lâm nghiệp chiếm 85,65%; công nghiệp - xây dựng chiếm 8,77%; thương mại và dịch vụ chiếm 5,58%. Năm 2006, tổng sản phẩm trên địa bàn là 2.144 tỷ đồng với cơ cấu tương ứng là 74,62%; 18,75% và 6,62% (Cục Thống kê Đắk Nông, 2007). Đắk Nông là một thị trường có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế nên nhu cầu vốn tín dụng rất lớn, do vậy việc áp dụng các phương thức cho vay phù hợp có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển kinh tế của tỉnh.

Nghiên cứu này tập trung vào việc hệ thống hóa cơ sở lý luận để thấy rõ cơ chế hình thành phương thức cho vay, phân tích thực trạng áp

dụng các phương thức cho vay vào thực tiễn địa bàn nghiên cứu, từ đó đề xuất định hướng và giải pháp để phát triển đa dạng, phù hợp các phương thức cho vay tại địa bàn nghiên cứu nhằm thoả mãn nhu cầu tín dụng của người vay vốn và tăng hiệu quả của hoạt động tín dụng ngân hàng.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này sử dụng các tài liệu thứ cấp được thu thập từ những cơ quan như Cục Thống kê, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ngân hàng nhà nước, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NHNo&PTNT) tỉnh Đắk Nông. Các tài liệu bao gồm những báo cáo tổng kết hoạt động, báo cáo thống kê liên tục qua các năm từ 2004 đến 2006. Đồng thời, tham khảo thêm thông tin ở các sách chuyên ngành tài chính, tiền tệ...

Trong việc thu thập tài liệu sơ cấp, việc chọn đơn vị điều tra thực hiện theo phương pháp chọn mẫu phân loại và phân tổ thống kê. Tổng số đơn vị điều tra: 103 đơn vị, trong đó có 13 đơn vị doanh nghiệp (gồm 3 doanh nghiệp sản xuất, 10 doanh nghiệp kinh doanh) và 90 đơn vị hộ (bao gồm các hộ sản xuất, kinh doanh).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Cơ sở lý luận về phương thức cho vay

Trên thực tế, mặc dù hệ thống lý luận về tiền tệ tín dụng hiện nay đang lưu hành tương đối nhiều và đầy đủ, song hầu hết các tài liệu đều không nói rõ bản chất của phương thức cho vay, hoặc có nói nhưng chưa đầy đủ. Nhận thức được vấn đề quan trọng này, chúng tôi mạnh dạn hệ thống hóa thuật ngữ về mặt cơ sở lý luận.

Phương thức cho vay (PTCV) chính là sự kết hợp các *phương pháp cho vay* và các *hình thức tín dụng* để thực hiện nghiệp vụ cho vay của NHTM (dựa trên giải nghĩa từ “phương thức” có nghĩa là “phương pháp và hình thức tiến hành” của Đại từ điển tiếng Việt (Nguyễn Như Ý, 1998).

Theo Nguyễn Thị Mùi (2006), có 2 phương pháp cho vay sau đây:

- Phương pháp cho vay từng lần là phương pháp cho vay mà mỗi lần vay, khách hàng và ngân hàng phải làm các thủ tục vay vốn theo từng món vay. Việc phát tiền vay có thể là một lần hoặc nhiều lần, tối đa theo số tiền vay ghi trên hợp đồng vay vốn, việc trả nợ theo kế hoạch phân kỳ hoặc trả một lần vào cuối kỳ. Do đó, trong phương pháp cho vay từng lần, về mặt bản chất, tạo ra phương thức cho vay có dòng tiền đơn chiều.

- Phương pháp cho vay theo hạn mức là phương pháp cho vay trong đó đơn vị vay cùng ngân hàng xác định một mức trần dư nợ tối đa được duy trì trong một thời gian nhất định. Việc phát tiền vay và trả nợ được thực hiện nhiều lần và thường xuyên, miễn sao, số dư nợ trên tài khoản vay vốn ngân hàng luôn bằng hoặc thấp hơn hạn mức dư nợ. Do đó, trong phương pháp cho vay theo hạn mức, về mặt bản chất, tạo ra phương thức cho vay có dòng tiền đa chiều.

Phương thức cho vay là kết quả của sự kết hợp giữa phương pháp cho vay và hình thức tín dụng, tuy nhiên, sự kết hợp này có tính khả thi khác nhau (Bảng 1). Như vậy, xét về mặt cấu tạo, PTCV luôn có hai thành phần, đó là phương pháp cho vay kết hợp với các hình thức tín dụng và nếu chi tiết và cụ thể hóa hơn nữa các thành phần đó thì sự kết hợp trên sẽ tạo ra các PTCV đa dạng.

Bảng 1. Sự kết hợp giữa phương pháp cho vay và hình thức tín dụng

Hình thức tín dụng	Phương pháp cho vay	
	Từng lần	Hạn mức
<i>Phân loại theo thời hạn</i>		
Tín dụng ngắn hạn	Được	Được
Tín dụng trung hạn	Được	Không
Tín dụng dài hạn	Được	Không
<i>Phân loại theo đối tượng</i>		
Tín dụng vốn lưu động	Được	Được
Tín dụng vốn cố định	Được	Không
<i>Phân loại theo mục đích</i>		
Tín dụng sản xuất và lưu thông hàng hóa	Được	Được
Tín dụng tiêu dùng	Được	Được
<i>Phân loại theo bảo đảm tiền vay</i>		
Tín dụng có bảo đảm bằng tài sản	Được	Được
Tín dụng không có bảo đảm bằng tài sản	Được	Được

3.2. Thực tiễn áp dụng các phương thức cho vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông

Theo Quyết định số 72/QĐ-HĐQT-TD, ngày 31/03/2002 (Ngân hàng NN & PTNT, 2002) thì hệ thống NHNo & PTNT Việt Nam áp dụng 9 phương thức cho vay đối với khách hàng như sau:

1. Cho vay từng lần (có dòng tiền đơn chiều).
2. Cho vay theo hạn mức tín dụng (có dòng tiền đa chiều).
3. Cho vay theo dự án đầu tư (có dòng tiền đơn chiều).
4. Cho vay hợp vốn (có dòng tiền đơn chiều).

5. Cho vay trả góp (có dòng tiền đơn chiều).
6. Cho vay theo hạn mức tín dụng dự phòng (có dòng tiền đơn chiều).
7. Cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (có dòng tiền đa chiều).
8. Cho vay theo hạn mức thấu chi (có dòng tiền đa chiều).
9. Cho vay lưu vụ - Phương thức cho vay riêng có của NHNo & PTNT (dòng tiền đơn chiều).

Thực tế áp dụng các phương thức cho vay từ năm 2004 đến năm 2006 tại Chi nhánh NHNo & PTNT tỉnh Đắk Nông thể hiện qua bảng 2 như sau:

Bảng 2. Tình hình thực hiện các phương thức cho vay

Đơn vị: Triệu đồng, %

CÁC PHƯƠNG THỨC CHO VAY	DU' NỢ CHO VAY			So sánh (%)	
	2004	2005	2006	2005/04	2006/05
1. Cho vay từng lần	381,74	430,82	502,65	112,86	116,67
<i>Tỷ trọng</i>	<i>79,34</i>	<i>74,26</i>	<i>74,07</i>		
2. Cho vay theo hạn mức tín dụng	10,31	16,68	32,23	161,78	193,23
<i>Tỷ trọng</i>	<i>2,14</i>	<i>2,88</i>	<i>4,75</i>		
3. Cho vay theo dự án đầu tư	0	30,00	48,52	0	161,73
<i>Tỷ trọng</i>	<i>0</i>	<i>5,17</i>	<i>7,15</i>		
4. Cho vay trả góp	89,08	82,68	77,43	92,82	93,65
<i>Tỷ trọng</i>	<i>18,52</i>	<i>14,25</i>	<i>11,41</i>		
5. Cho vay hợp vốn	0	9,93	17,78	0	89,21
<i>Tỷ trọng</i>	<i>0</i>	<i>3,44</i>	<i>2,62</i>		
TỔNG CỘNG	481,13	580,11	678,61	120,57	116,98

Nguồn: NHNo & PTNT Đắk Nông

Đến cuối năm 2006, việc áp dụng các PTCV tại NHNo&PTNT tỉnh Đắk Nông tương đối đa dạng, với kết quả là đã áp dụng 5 trên 9 phương thức quy định. Các phương thức chưa áp dụng được có nguyên nhân là do chưa đầy đủ điều kiện về kết cấu hạ tầng (như PTCV thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng), do thị trường chưa xuất hiện cầu (như PTCV theo hạn mức thấu chi và PTCV lưu vụ).

Bên cạnh đó, việc áp dụng nhóm các PTCV có dòng tiền đa chiều có xu hướng tăng lên cả về số tuyệt đối lẫn số tương đối, điều đó phản ánh thực trạng các đơn vị doanh nghiệp, các đơn vị hộ sản xuất kinh doanh vay vốn ngân hàng hoạt

động ổn định, trình độ thẩm định các món vay của ngân hàng, trình độ tổ chức sản xuất của các đơn vị sản xuất kinh doanh ngày một nâng lên.

Tuy nhiên, như chúng ta đã biết, với tình hình thực tế đã được nêu, là một doanh nghiệp hoạt động tại vùng nông thôn, miền núi, chủ yếu là phục vụ cho nông nghiệp và nông thôn nhưng qua số liệu trên (Bảng 2) cho thấy, đại đa số hộ sản xuất kinh doanh, đặc biệt là hộ nông dân, chỉ được áp dụng chủ yếu PTCV từng lần, chưa được áp dụng nhiều các PTCV có dòng tiền đa chiều khác thuận lợi hơn như PTCV theo hạn mức. Nguyên nhân của vấn đề này là do từ hai phía.

Phía ngân hàng chưa thực hiện công tác thông tin tư vấn cho hộ sản xuất kinh doanh hiểu rõ về các PTCV của ngân hàng để cùng khách hàng lựa chọn PTCV áp dụng phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của hộ vay vốn. Hiện nay, hầu hết trong các món vay việc áp dụng PTCV nào đều do ngân hàng định đoạt. Bên cạnh đó, mức độ quan tâm đến việc áp dụng phù hợp PTCV đối với các món vay của hệ thống NHNo&PTNT chưa được quan tâm đúng mức, chưa có cơ chế ràng buộc về áp dụng hợp lý PTCV.

Phía đơn vị vay vốn, những đơn vị vay vốn có trụ sở ở cách xa ngân hàng, việc áp dụng PTCV theo hạn mức sẽ khó thực hiện được, bởi nếu không đến ngân hàng giao dịch thì sẽ phá vỡ hạn mức và thiếu vốn phục vụ cho phương án sản xuất kinh doanh. Các đơn vị vay vốn có trình độ quản lý vốn còn yếu kém, nhất là thành phần hộ sản xuất kinh doanh, là trở ngại không nhỏ khi áp dụng PTCV hạn mức, thay vì áp dụng PTCV từng lần. Việc kế hoạch hóa chi tiêu của hộ là việc tương đối khó, do đó dễ dẫn đến phá vỡ những thỏa thuận, kế hoạch đã thống nhất, nếu áp dụng các phương thức thuộc nhóm có dòng tiền đa chiều.

3.3. Giải pháp

Về mặt lý luận, nên thống nhất về mặt bản chất của thuật ngữ PTCV. Hiện nay có rất nhiều tài liệu bàn về PTCV nhưng không đưa ra định nghĩa hoặc đưa ra trái ngược nhau (ví dụ, tài liệu “Nghiệp vụ ngân hàng thương mại” của Lê Văn Tư (2005) cho rằng việc quy định 8 PTCV của Ngân hàng nhà nước là chưa chính xác, mà thực tế chỉ có 2 PTCV là PTCV theo hạn mức và PTCV theo món. Tuy nhiên, tài liệu của “Quản trị ngân hàng thương mại” của Nguyễn Thị Mùi (2006) cho rằng, 2 PTCV do tác giả Lê Văn Tư đưa ra đó chỉ là phương pháp cho vay và chúng tôi thiên về ý kiến này.

Trên cơ sở các PTCV hiện nay, tại chi nhánh NHNo & PTNT tỉnh Đắk Nông cần tạo ra một sự chuyển dịch cơ cấu áp dụng các PTCV theo hướng tăng mạnh các PTCV có dòng tiền đa chiều tiêu biểu như PTCV theo hạn mức tín dụng, giảm thấp các PTCV có dòng tiền đơn chiều tiêu biểu như PTCV từng lần.

Muốn vậy, mỗi cán bộ ngân hàng phải nhận thức là người làm công tác tư vấn, tiếp thị về PTCV - sản phẩm ngân hàng và người vay có quyền lựa chọn PTCV phù hợp để ngân hàng đáp ứng theo nhu cầu.

Bên cạnh đó, ngân hàng cần thực hiện tốt công tác hiện đại hóa tránh tình trạng ách tắc trong hoạt động nghiệp vụ, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện kỹ thuật phục vụ tốt cho việc chuyển đổi cơ cấu PTCV.

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết luận

Việc áp dụng các phương thức cho vay tại NHNo&PTNT tỉnh Đắk Nông tương đối phù hợp và đa dạng, tuy nhiên, ngân hàng vẫn chưa mạnh dạn áp dụng các phương thức cho vay có dòng tiền đa chiều. Tỷ trọng áp dụng các phương thức cho vay có dòng tiền đa chiều có tăng lên qua các năm nhưng nhìn chung vẫn còn chậm.

Kiến nghị

Với trách nhiệm là cơ quan chủ quản, NHNN nên thống nhất và chuẩn hóa thuật ngữ PTCV, phát triển thành lý luận chung cho cả ngành ngân hàng, để tránh những giải thích trái chiều, gây khó khăn cho công tác nghiên cứu và áp dụng vào thực tiễn.

NHNo&PTNT cần có kế hoạch chuyển đổi cơ cấu áp dụng phù hợp và đa dạng các phương thức cho vay, với mục tiêu tăng tỷ trọng áp dụng các phương thức cho vay có dòng tiền đa chiều, nhất là đối với hộ sản xuất kinh doanh.

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Khoa học và Công nghệ (2004). *Đắk Nông*, http://www.most.gov.vn/c_so_khcn/mlf_older.2006-07-05.8541258373/mldocument.2006-07-06.3892345641/mldocument_view, trích dẫn 12/12/2008.
- Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông (2007). *Niên giám thống kê 2006*.
- Nguyễn Thị Mùi (2006). *Quản trị ngân hàng thương mại*, NXB Tài chính.
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông (2005, 2006, 2007). *Báo cáo tình hình hoạt động năm 2004, 2005, 2006*.
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (2002). *Quy định cho vay đối với khách hàng trong hệ thống Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam* (ban hành kèm theo Quyết định số 72/QĐ-HĐQT-TD, ngày 31/03/2002).
- Lê Văn Tư (2005). *Nghiệp vụ ngân hàng thương mại*, NXB Tài chính.
- Nguyễn Như Ý (1998). *Đại từ điển tiếng Việt*, NXB Văn hóa Thông tin.

